TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YL** **TỈNH PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST Ngày 25 tháng 6 năm 2021 V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL- TỈNH PT

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Thẩm Văn M.

- Ông Phùng Duy N.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Tr – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh PT.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị P T, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị P, sinh năm 1994. Có đơn xin xử vắng mặt.

Trú quán: Khu SN, xã NH, huyện YL, tỉnh PT.

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh L, sinh năm 1992. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Khu SN, xã NH, huyện YL, tỉnh PT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày: Tôi và anh Trần Minh L tự nguyện kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện YL, tỉnh PT năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã NH, huyện YL cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian thì sẩy ra mâu thuẫn. Do kinh tế khó khăn nên chúng tôi đều đi làm xa nhà mỗi người một nơi, nên mất lòng tin ở nhau, lại hay bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh sống, nên sinh ra cãi chửi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Chúng tôi đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được.

Nay tôi xin được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị P trình bày vợ chồng có hai con chung là: Trần P A, sinh ngày 25/01/2016 và Trần Minh A, sinh ngày 26/10/2017 . Sau ly hôn chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị P trình bày: vợ chồng không có tài sản gì chung, không ai có tài sản giêng; không vay nợ và không cho ai vay nợ tài sản gì; không ai có công sức gì nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh L không đến tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa p để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh L nhưng anh L không có mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Xử : Cho chị Dương Thị P được ly hôn anh Trần Minh L.

Về con chung: Giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Trần P Anh, sinh ngày 25/01/2016 và Trần Minh Anh, sinh ngày 26/10/2017 kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P. Các mối quan hệ khác : Tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ ánTòa án phối hợp với chính quyền địa p để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh L, nhưng anh L vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi anh, chị sinh sống thì được khu cho biết: Anh L, chị P thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do mất lòng tin ở nhau, cãi chửi nhau. Hiện tại anh l không có mặt tại địa p do anh L đi làm ăn. Nay chị P xin ly hôn anh l đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị P và anh Trần Minh L tự nguyện kết hôn , Có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện YL, tỉnh PT năm 2015. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã NH, huyện YL cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn. Do kinh tế khó khăn nên anh chị đều đi làm xa nhà mỗi người một nơi, nên mất lòng tin ở nhau, lại hay bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh sống, nên sinh ra cãi chửi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Hai bên đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Qua xác minh tại địa p thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng như chị P trình bày là đúng. Xét thấy: Việc chị P xin ly hôn anh L là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp với khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh L cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án . Như vậy anh L đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị P trình bày vợ chồng có hai con chung là: Trần P Anh, sinh ngày 25/01/2016 và Trần Minh Anh, sinh ngày 26/10/2017 . Sau ly hôn chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành.

Chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung là do chị tự nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị P trình bày: vợ chồng không có tài sản gì chung, không ai có tài sản giêng; không vay nợ và không cho ai vay nợ tài sản gì; không ai có công sức gì, chị không đề nghị giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét .

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị P được ly hôn anh Trần Minh L.

2. Về con chung: Xử giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Trần P Anh, sinh ngày 25/01/2016 và Trần Minh Anh, sinh ngày 26/10/2017 kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Không ai được cản trở việc thăm nôm, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Dương Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị P đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2020/ 000 4473 ngày 01/ 03 /2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh PT. Chị P đã nộp đủ án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Dương Thị P và anh Trần Minh L vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án sơ thẩm tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện YL*;
- *Chi cục THADS huyện YL;*
- *UBND xã NH, YL;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn M